

Số: 1070 /QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về quy tắc ứng xử và đạo đức nhà giáo
của Trường Đại học An Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

Xét Tờ trình của Tổ soạn thảo Quy định về quy tắc ứng xử và đạo đức nhà giáo của Trường Đại học An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy tắc ứng xử và đạo đức nhà giáo của Trường Đại học An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc, toàn thể công chức, viên chức và người lao động Trường Đại học An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HC-TH, TC-CT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Võ Văn Thắng

QUY ĐỊNH

Về quy tắc ứng xử và đạo đức nhà giáo của Trường Đại học An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHAG ngày 08 tháng 5 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về quy tắc ứng xử và đạo đức nhà giáo trong thực hiện nhiệm vụ và trong quan hệ xã hội của công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là CCVC) đang công tác tại Trường Đại học An Giang.

Điều 2. Mục đích quy định về quy tắc ứng xử và đạo đức nhà giáo của CCVC Trường Đại học An Giang

1. Quy định về các chuẩn mực xử sự và đạo đức nhà giáo của CCVC khi thực hiện nhiệm vụ, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm là cơ sở để nhà giáo nỗ lực rèn luyện phù hợp với nghề dạy học được xã hội tôn vinh, đồng thời nhằm đảm bảo sự liêm chính và tăng cường tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghĩa vụ của mọi cá nhân trong nhà trường.

2. Thực hiện công khai các hoạt động khi thực hiện nhiệm vụ, khi học tập, nghiên cứu và quan hệ xã hội của CCVC. Nâng cao ý thức, tinh thần, trách nhiệm của CCVC trong thực hiện các quy định của pháp luật.

3. Là cơ sở để giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi CCVC vi phạm các chuẩn mực đạo đức khi thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác. Là căn cứ để đánh giá, xếp loại, xét thi đua, khen thưởng CCVC hàng năm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà giáo là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác.

2. Chuẩn mực xử sự của CCVC trong thực hiện nhiệm vụ là các quy định về những việc phải làm hoặc không được làm khi CCVC thực hiện nhiệm vụ trong thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị mình, với các cơ quan, đơn vị Nhà nước liên quan ở Trung ương và địa phương, với các tổ chức trong xã hội có liên quan đến nhiệm vụ được giao và trong giải quyết các yêu cầu của người học và nhân dân.

3. Chuẩn mực xử sự của CCVC trong quan hệ xã hội là các quy định về những việc phải làm hoặc không được làm của CCVC khi tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng bảo đảm sự gương mẫu, xây dựng nếp sống văn minh và làm

T
Đ
A
N

việc theo quy định của pháp luật.

4. Vụ lợi là lợi ích vật chất, tinh thần mà người có chức vụ, quyền hạn đạt được hoặc có thể đạt được thông qua hành vi tham nhũng.

5. Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.

Chương II

CHUẨN MỰC XỬ SỰ CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 4. Những việc CCVC phải làm

1. CCVC trong khi thực hiện nhiệm vụ phải thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về nghĩa vụ được quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Điều lệ trường đại học; Quy chế của ngành và các quy định của nhà trường. Có trách nhiệm phát hiện việc thực hiện không đầy đủ, không đúng quy định của đồng nghiệp để kịp thời đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc báo cáo Lãnh đạo nhà trường và chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình.

2. CCVC khi thực hiện nhiệm vụ phải chấp hành quyết định của cấp trên quản lý trực tiếp đồng thời phải báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ đó. Khi được giao nhiệm vụ, nếu thấy cần thiết phải phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, với đơn vị khác để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả cao nhất.

3. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra CCVC về việc thực hiện các quy định; lắng nghe ý kiến đóng góp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Trưởng, phó các đơn vị trong nhà trường có trách nhiệm quản lý, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của CCVC trong đơn vị, báo cáo cấp trên việc xử lý sai phạm.

4. Tích cực tham gia, hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành, của Nhà trường bằng các việc làm cụ thể, thiết thực.

Điều 5. Những việc CCVC không được làm

1. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.

2. Gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác. Làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

4. Hút thuốc lá, uống rượu, bia trong công sở, trong trường học và nơi không được phép hoặc khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

6. Gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong

sinh hoạt tại cộng đồng.

7. Tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; sử dụng, lưu giữ, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.

8. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác, đùn đẩy nhiệm vụ được giao gây hậu quả ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị của mình hoặc của cơ quan, đơn vị khác.

9. Tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công.

10. Cố tình kéo dài thời gian hoặc từ chối sự phối hợp của những người trong cơ quan, đơn vị mình hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và của nhân dân khi thực hiện nhiệm vụ.

11. Che giấu, bưng bít và làm sai lệch nội dung các phản ánh của CCVC làm việc trong cơ quan, đơn vị mình hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức khác hoặc của nhân dân về những việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do mình được giao thực hiện không đúng quy định của pháp luật.

12. Từ chối các yêu cầu đúng pháp luật của người cần được giải quyết phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao.

13. Làm mất, hư hỏng hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu liên quan đến yêu cầu của cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân khi được giao nhiệm vụ giải quyết.

14. Làm lộ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân theo quy định của pháp luật.

15. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.

16. Sử dụng thông tin, tài liệu, tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và của nhân dân trái với quy định của pháp luật.

17. Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

18. Thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư và tổ chức nghiên cứu khoa học tư, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

19. Làm tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về các công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình hoặc mình tham gia giải quyết.

20. Hiệu trưởng, Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán vật tư, hàng hoá, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

21. Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

22. Lợi dụng việc tặng quà, nhận quà tặng để hối lộ hoặc thực hiện các hành vi khác vì vụ lợi.

Điều 6. Quy định trong giao tiếp

1. CCVC khi giảng dạy, làm việc, hội họp, liên hệ công tác tại trường và trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, công vụ phải mặc trang phục nghiêm túc, đúng quy định chung của nhà trường và quy định của từng ngành, lĩnh vực; phải đeo thẻ công chức, viên chức theo quy định; phải đeo phù hiệu của các lĩnh vực đã được pháp luật quy định. Phải giữ gìn uy tín, danh dự cho nhà trường, lãnh đạo và đồng nghiệp.

2. Trong giao tiếp tại nơi làm việc, với người học, nhân dân, đồng nghiệp CCVC phải có thái độ lịch sự, hoà nhã, văn minh. Khi giải quyết công việc trực tiếp hoặc bằng văn bản hành chính hoặc qua các phương tiện thông tin (điện thoại, thư tín, qua mạng...) phải bảo đảm thông tin trao đổi đúng nội dung công việc mà cơ quan, đơn vị, tổ chức, người học và nhân dân cần hướng dẫn, trả lời.

3. Lãnh đạo Nhà trường, các đơn vị phải nắm bắt kịp thời tâm lý của CCVC, để có cách thức quản lý, điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của CCVC; tôn trọng và tạo niềm tin cho CCVC khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ danh dự của CCVC khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

4. CCVC phải tôn trọng lãnh đạo và chấp hành nhiệm vụ được giao, đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

5. Trong quan hệ đồng nghiệp, CCVC phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục và danh dự của nhà trường.

Chương III

CHUẨN MỰC XỬ SỰ CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG QUAN HỆ XÃ HỘI

Điều 7. Những việc CCVC phải làm

1. Khi tham gia các hoạt động xã hội thể hiện sự văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử, trang phục để người dân tin yêu.

2. CCVC phải có trách nhiệm hướng dẫn người dân khi tham gia vào các hoạt động thuộc lĩnh vực mình được giao đúng quy định của pháp luật nhằm tạo nếp sống và làm việc theo quy định của pháp luật.

3. CCVC khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật phải có trách nhiệm thông báo với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý.

4. Thực hiện kế hoạch dân số và gia đình, phòng chống bệnh tật, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa theo quy định chung và của cộng đồng.

Điều 8. Những việc CCVC không được làm

1. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, mạo danh để tạo thanh thế khi tham gia các hoạt động trong xã hội.
2. Sử dụng các tài sản, phương tiện công cho các hoạt động không thuộc nhiệm vụ, công vụ.
3. Tổ chức các hoạt động cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia, thăng chức và các hoạt động khác của bản thân và gia đình vì mục đích vụ lợi.
4. Vi phạm các quy định về nội quy, quy định nơi công cộng; vi phạm thuần phong mỹ tục tại nơi công cộng.
5. Vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định, các chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc đã được cộng đồng dân cư thông nhất thực hiện.

Chương IV ĐẠO ĐỨC NHÀ GIÁO

Điều 9. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, phục vụ giảng dạy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.
3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 10. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo, có tinh thần đoàn kết, kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng bẻ lái, cửa quyền, quan liêu và các hành vi khác vi phạm dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.
2. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhà trường quy định; viết giáo trình, phát triển tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập theo sự phân công của lãnh đạo. Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện tốt phương châm đào tạo của nhà trường.
3. Đảm bảo giờ giấc theo quy định; quản lý tốt học viên, sinh viên, học sinh trong các hoạt động đào tạo; tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn của Bộ môn, Khoa và của nhà trường.
4. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học. Tôn trọng nhân cách người học, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học. Tuân thủ phương châm lấy người học làm trung tâm.

Điều 11. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó đi lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hòa hợp với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; ủng hộ, khuyến khích những lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Trang phục khi thực hiện nhiệm vụ phải theo quy định của nhà trường, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

5. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp và với người học.

6. Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

Điều 12. Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo

1. Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp.

2. Không tổ chức dạy thêm trái với quy định.

3. Không lợi dụng việc giảng dạy để tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không lợi dụng hoạt động nghề nghiệp để tuyên truyền chống lại chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc gây phương hại đối với thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân và xã hội.

4. Không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của CCVC

CCVC có trách nhiệm thực hiện và vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng Quy định này. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm thì phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 14. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường, trưởng, phó các đơn vị

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định này.

2. Niêm yết công khai Quy định này tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này của CCVC trong cơ quan, đơn vị.

4. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm hoặc đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý các vi phạm đối với CCVC trong cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý.

Điều 15. Xử lý vi phạm

CCVC vi phạm Quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 16. Nguyên tắc áp dụng

1. Trong trường hợp có các văn bản quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

2. Trong trường hợp có các văn bản khác do Hiệu trưởng ban hành quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau./.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
AN GIANG

PGS. TS. Võ Văn Thắng

H
A
N
G